

Số: 02/2018/QĐST-DS

Hưng Yên, ngày 14 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

1. Chị Đường Thị Lan H, sinh năm 1986. trú tại: Đội 9, xóm 8, thôn Đ, xã Tr, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

2. Chị Trần Thị Ng, sinh năm 1989. HKTT: Đội 9, xóm 8, thôn Đ, xã Tr, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Hiện trú tại: đường N, thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

3. Anh Trần Đình V, sinh năm 1993; Trú tại: Đội 9, xóm 8, thôn Đ, xã Tr, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

*** Bị đơn:** ông Trần Đình Th, sinh năm 1960 và bà Phùng Thị T, sinh năm 1959; Cùng trú tại: thôn Đ, xã Tr, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Bà Phùng Thị T ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Trần Đình Th tham gia tố tụng.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** anh Trần Đình D, sinh năm 1987; HKTT: thôn Đ, xã Tr, thành phố H, tỉnh Hưng Yên (hiện đang thi hành án phát tù tại Trại tạm giam Ba Sao – Bộ Công An tỉnh Hà Nam) – Anh Trần Đình D ủy quyền tham gia tố tụng cho vợ là chị Đường Thị Lan H.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Nguyên đơn Đường Thị Lan H; Trần Thị Ng; Trần Đình V và bị đơn Trần Đình Th; Phùng Thị T cùng nhau tự nguyện thỏa thuận thống nhất khoản tiền nợ như sau: Bị đơn Trần Đình Th và Phùng Thị T nợ của nguyên đơn Đường Thị Lan H và chồng là anh Trần Đình D số tiền là 1.071.000.000 đồng; nợ nguyên đơn Trần Thị Ng số tiền 170.000.000 đồng; nợ nguyên đơn Trần Đình V số tiền là 156.000.000 đồng. Đây là số tiền các đồng nguyên đơn cùng bỏ ra để chi phí liên quan đến việc xây dựng 01 ngôi nhà 04 tầng, với tổng diện tích xây dựng là

265,52 m² tại Đội 9, xóm 8, thôn Đ, xã Tr, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Các đồng nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn Trần Đình Th và Phùng Thị T trả nợ khoản tiền gốc nêu trên, không yêu cầu tính lãi.

2.2. Về thời gian, pH thức thanh toán nợ: các đương sự tự nguyện thỏa thuận: Bị đơn Trần Đình Th và vợ là Phùng Thị T có nghĩa vụ trả nợ một lần, bằng tiền mặt cho nguyên đơn Đường Thị Lan H và chồng anh Trần Đình D; nguyên đơn Trần Thị Ng; Trần Đình V với số tiền cụ thể nêu trên vào ngày 01/7/2018.

Đến thời điểm thỏa thuận phải trả các khoản tiền nêu trên, nếu ông Th và bà T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ các khoản tiền như đã cam kết, chị Ng, chị H và anh V có đơn yêu cầu thi hành án hợp pháp, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án thì ông Th và bà T phải chịu lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2.3 Về án phí: các đương sự tự nguyện thỏa thuận bị đơn Trần Đình Th và Phùng Thị T phải chịu 26.955.000đ tiền án phí sơ thẩm. Hoàn trả chị Đường Thị Lan H số tiền tạm ứng án phí là 21.000.000đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số HY/2010/002961 ngày 10/11/2017; Hoàn trả chị Trần Thị Ng số tiền tạm ứng án phí là 3.000.000đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số HY/2010/002962 ngày 10/11/2017; Hoàn trả anh Trần Đình V số tiền tạm ứng án phí là 3.500.000đ đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số HY/2010/002963 ngày 10/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát thành phố;
- Chi cục thi hành án TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN

THẨM PHÁN

Đào Thúy Hà